

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2025/DS-ST
Ngày: 23-9-2025
*V/v yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài
hợp đồng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trình

Ông Mai Văn Du

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dự - Thư ký của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng.

- Đại diện VKSND khu vực 3 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Tê Hoàng Anh Tuấn – kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 -Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 68/2025/TLST-DS về việc “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: /2025/QĐXXST-DS ngày 09/9/2025 giữa:- Nguyên đơn: bà Trương Thị L, sinh năm: 1967. Địa chỉ: G Đ, phường H, quận C, tp Đà Nẵng. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Phạm Ngọc H, có mặt.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Ánh H1, sinh năm: 1985. Địa chỉ: G Đ, phường H, quận C, tp Đà Nẵng. Có mặt.

- Người làm chứng: ông Trần Văn L1. Địa chỉ: G Đ, phường H, quận C, tp Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn bà Trương Thị L trình bày:**

Bà L và bà H1 là hàng xóm sát cạnh nhà nhau. Sáng ngày 14/08/2024, bà H1 phát hiện có rác để gần thùng rác nhà bà nên chửi bới và vu khống bà L là người vứt bịch rác này. bà H1 liên tục chửi bới và lại cầm bịch rác ném vào người Bà L. Bà H1 chạy lại chỗ Bà L và xô ngã Bà L xuống nền. Bà L bị ngã xuống vỉa hè và đầu bị đập xuống nền cứng. Bà L bị choáng váng nhưng vẫn cố gắng đứng dậy thì bà H1 vào

nhà lấy thanh sắt dài khoảng 120 cm và thực hiện hành vi gây thương tích. Bà H1 dùng thanh sắt đánh nhiều lần theo nhiều hướng khác nhau về phía bà L. Kết quả, sau nhiều lần dùng thanh sắt đánh thì bà L bị thương tích ở bên hông (bầm tím, tụ máu), bị thương ở cẳng tay phải khâu nhiều mũi, và bị thương ngón chân. Tổng thương tích của Bà L theo kết quả giám định là 3%. Theo chẩn đoán của bác sĩ, bà L còn bị chấn thương sọ não do hành vi xô ngã của bà H1 gây ra. Quá trình giải quyết vụ việc, Cơ quan Công an phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng đã xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Trần Thị Ánh H1 bằng Quyết định số 20/QĐ-XPHC ngày 23/01/2025.

Căn cứ Điều 590 BLDS 2015, Nghị Quyết 02/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn BLDS về bồi thường thiệt hại ngoài Hợp đồng thì các khoản bà H1 phải bồi thường thiệt hại do xâm phạm sức khỏe của bà L là 121.389.860 đồng gồm: Tiền viện phí và tiền thuốc là: 18.909.860 đồng, Chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe: 20.000.000 đồng, Thu nhập thực tế bị mất, bị giảm sút: 17.510.000 đồng, Chi phí cho người chăm sóc trong thời gian điều trị: 12.070.000 đồng và Bồi thường tổn thất tinh thần: 72.900.000 đồng

*** Bị đơn bà Trần Thị Ánh H1 trình bày:**

Vào ngày 14/08/2024, bà H1 và bà L có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô xát, tuy nhiên việc bà H1 dùng cây sắt đánh vào bà L là không có. Vụ việc đã được công an phường giải quyết bằng hình thức xử phạt hành chính, bà H1 đã chấp hành nộp phạt tại phường. Tại buổi làm việc đó, nguyên đơn yêu cầu bà H1 bồi thường số tiền tổng là 79 triệu đồng, nhưng bà H1 không đồng ý do không có thương tích nghiêm trọng và không có đủ bằng chứng chỉ tiết. Sau đó, nguyên đơn tiếp tục khởi kiện ra Tòa án và nâng mức yêu cầu bồi thường lên tới 121.389.860 đồng – tăng thêm hơn 42 triệu đồng so với nội dung đã nêu tại phường. Bà H1 cho rằng sự thay đổi bất hợp lý này có dấu hiệu khai khống, thổi phồng thiệt hại, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H1. Căn cứ vào pháp luật và thực tế vụ việc, bà H1 đề nghị Tòa án xem xét và bác bỏ các khoản bồi thường:

- Tiền viện phí và chi phí khác (18.909.860 đồng): Nguyên đơn có bệnh nền ung thư, phải khám chữa định kỳ hàng tháng. Chưa có bằng chứng cho thấy chi phí này phát sinh do vụ xô xát với bà H1.

- Tiền phục hồi sức khỏe (20.000.000 đồng): Thương tích dưới 3% không cần điều trị phục hồi đặc biệt. Không có giấy tờ xác nhận của bác sĩ về việc cần phục hồi sức khỏe. Đề nghị bác bỏ khoản này.

- Tiền mất thu nhập (17.510.000 đồng): Nếu nguyên đơn bị mất thu nhập do xô xát, cần có hợp đồng lao động hoặc bảng lương chứng minh mức thu nhập thực tế. Nếu nguyên đơn đã phải nghỉ làm do bệnh nền từ trước, thì khoản này không liên quan đến bà H1. Đề nghị bác bỏ hoặc giảm xuống mức hợp lý.

- Chi phí thuê người chăm sóc: Với thương tích 3%, nguyên đơn không cần người chăm sóc đặc biệt. Nếu thực sự có thuê người, nguyên đơn cần cung cấp hợp đồng thuê và hóa đơn thanh toán. Nếu không có bằng chứng hợp lệ, đề nghị bác bỏ.

- Tổn thất tinh thần (72.900.000 triệu đồng): Số tiền này quá cao so với thực tế, trong vụ việc này, cả bà L và con trai bà đã qua hiên nhà bà H1 đe dọa đòi đánh bà H1, trong khi bản thân bà H1 vừa sinh con nhỏ chưa đầy 12 tháng tuổi. Bà H1 cũng hoảng sợ và đau đớn, nhưng bà H1 đã gắng gượng để còn lo việc gia đình và chăm con nhỏ trong lúc chồng bà H1 đi công tác xa nhà. Nếu nguyên đơn thực sự bị ảnh hưởng tâm lý, cần cung cấp giấy chứng nhận điều trị từ bác sĩ tâm lý. Đề nghị bác bỏ khoản này.

Lời khai của bà Nguyễn Thị H2: Hôm đó là vào buổi sáng khoảng 7h ngày 14/8/2024, bà đi tập thể dục trên đường Đ, hôm đó trên đường bà đi tập thể dục về có thấy đông đúc và tập trung tại nhà bà L, bà có ghé vào nhìn thấy bà L bị ngã xuống trước sân nhà và máu chảy ở tay, bà có kéo chân váy của bà L và lau máu cho bà L. Còn sự việc giữa bà L và bà H1 về nguyên nhân mâu thuẫn, có sự việc đánh nhau giữa hai bà hay không bà không được chứng kiến, khi sự việc đã xong bà mới đến, sau khi lau máu xong cho bà L thì bà đi về, còn lại sự việc phía sau tiếp theo đưa bà L đi cấp cứu như thế nào bà không rõ.

Lời khai của ông Trần Văn L1: Ông L1 là chồng của bà L. Hiện nay, ông đang làm bảo vệ. Khi sự việc xảy ra, ông không có chứng kiến. Khi bà L bị thương tích và khám chữa bệnh tại bệnh viện, mặc dù bệnh viện không yêu cầu nhưng ông đã nghỉ việc để chăm sóc vợ.

Ý kiến của đại diện VKSND khu vực 3 – Đà Nẵng:

+ Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án từ khi tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa.

+ Đề nghị HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà H1 có trách nhiệm bồi thường cho bà L số tiền: 11.513.401 đồng. Trong đó: chi phí điều trị thực tế là 2.563.401 đồng; chi phí bồi dưỡng và phục hồi là 2.720.000đồng; thu nhập bị mất trong thời gian nằm viện là 2.720.000đồng; và bồi thường tổn thất tinh thần là 3.510.000 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, sau khi nghe ý kiến của đại diện VKSND khu vực 3, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Các đương sự có tranh chấp về yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm nên phía nguyên đơn khởi kiện là đúng quy định, HĐXX xác định quan hệ pháp luật là yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn có địa chỉ cư trú tại: G Đ, phường H, quận C, tp Đà Nẵng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đến thời điểm hiện nay, căn cứ vào mục 6.55 Phụ lục tên gọi và phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân khu vực; kế thừa quyền và nghĩa vụ trách nhiệm của Tòa án nhân dân khu vực của Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và khoản 1 Điều 6 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của Tòa án nhân dân thì Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng tiếp tục giải quyết vụ án nêu trên

[2] Về nội dung vụ án:

Theo lời trình bày của các đương sự đều thống nhất: Bà L và bà H1 là hàng xóm sát cạnh nhà nhau. Sáng ngày 14/08/2024, bà H1 phát hiện có rác để gần thùng rác nhà bà nên chửi bới vì cho rằng bà L là người vứt bịch rác này. Bà H1 liên tục chửi bới và lại cầm bịch rác ném về phía bà L. Bà H1 chạy lại chỗ bà L và giữa hai bên đã xảy ra xô xát. Tổng thương tích của Bà L theo kết quả giám định là 3%. Quá trình giải quyết vụ việc, Cơ quan Công an phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng – nay là Công an phường A, thành phố Đà Nẵng đã xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Trần Thị Ánh H1 bằng Quyết định số 20/QĐ-XPHC ngày 23/01/2025. Do vậy, bà L khởi kiện yêu cầu bà H1 bồi thường thiệt hại là có căn cứ.

Đối với yêu cầu khởi kiện, bà L yêu cầu bà Trần Thị Ánh H1 có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi xâm phạm sức khỏe là 121.389.860 đồng, trong đó, tiền viện phí và các chi phí khác là: 18.909.860 đồng, chi phí bồi thường và phục hồi sức khỏe là: 20.000.000 đồng, thu nhập bị mất là 17.150.000 đồng, chi phí cho người chăm sóc là: 12.070.000 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần là: 72.900.000 đồng. Tuy nhiên, bà H1 không đồng ý vì cho rằng mức bồi thường không thoả đáng. HĐXX nhận thấy:

Đối với chi phí nằm viện là 18.909.860 đồng:

Bà L thống kê chi phí chữa bệnh tại Bệnh viện Đ sau:

Đợt 1: 07 ngày (ngày 14/08/2024 -ngày 20/08/2024), gồm: viện phí: 3.249.800 đồng; tiền ăn: 300.000 đồng x 07 = 2.100.000 đồng, chi phí đi lại: 100.000 đồng x 02 lượt = 200.000 đồng. Tổng cộng: 5.549.800 đồng

Đợt 2: 09 ngày (ngày 16/09/2024- ngày 24/10/2024), gồm: viện phí: 3.699.400 đồng, 2 tuýp kem chống sẹo: 400.000 đồng (mua ngoài, không hóa đơn) Tiền ăn: 300.000 đồng x 09 = 2.700.000 đồng, chi phí đi lại: 100.000 đồng x 02 lượt = 200.000 đồng. Tổng cộng: 6.999.400 đồng

Đối với chi phí điều trị tại Bệnh viện Đ, HĐXX nhận thấy:

Về yêu cầu chi phí ăn uống trong thời gian điều trị là 4.800.000đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng: bà L đã có yêu cầu về việc buộc bà H1 phải bồi thường khoản mất thu nhập, như vậy, chi phí ăn uống dù đi điều trị hay không thì vẫn phải chi phí, nguyên đơn không cung cấp được tài liệu gì chứng minh và bị đơn không đồng ý nên không có căn cứ chấp nhận.

Tiền chi phí đi lại từ nhà Bà L đến Bệnh viện quãng đường khoảng 7km, nếu tính theo APP G thì tiền chi phí đi lại này là 90.000 – 110.000 đồng tùy từng loại xe. Bà L tính mức 100.000 đồng là mức trung bình, hoàn toàn có căn cứ thực tế. Chi phí đi lại cho 02 đợt là 400.000 đồng, số tiền này bà H1 thống nhất nên HĐXX chấp nhận.

Đối với tiền viện phí là 6.949.200 đồng, căn cứ vào hồ sơ do bà L cung cấp thì số tiền này bà đã được bảo hiểm chi trả. Số tiền bà phải chi trả thực tế giai đoạn 14/8/2024 đến 10/8/2024 là 649.949 đồng và giai đoạn 16/9/2024 đến 24/9/2024 là 1.397.246 đồng. Tại phiên tòa, các đương sự cũng thống nhất với số tiền này. Do đó, HĐXX chỉ chấp nhận buộc bà H1 phải bồi thường tiền viện phí cho bà L là 2.047.195 đồng.

Đối với 2 tuýp kem chống sẹo: 400.000 đồng. Phần này nằm ngoài chi phí điều trị và bà L không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nên HĐXX không chấp nhận.

Như vậy, đối với số tiền điều trị tại bệnh viện Đ, HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu của bà L, buộc bà H1 bồi thường cho bà L là: 2.047.195 đồng + 400.000 đồng = 2.447.195 đồng

- Chi phí khám bệnh theo Bảng kê chi phí khám bệnh ngày 11/10/2024 và ngày 18/10/2024 tại Trung tâm y tế quận L: 134.300 đồng+144.540 đồng+ 122.390 đồng+ 581.030 đồng = 982.260 đồng. Số tiền này được bà L cung cấp đầy đủ hoá đơn, chứng từ do Trung tâm y tế quận L cung cấp; tuy nhiên thể hiện bà L chỉ phải thanh toán số tiền 116.206 đồng nên HĐXX chấp nhận một phần, buộc bà H1 thanh toán số tiền trong giai đoạn điều trị này là 116.206 đồng.

- Phiếu xuất bán thuốc ngày 17/09/2024, ngày 15/10/2024 và ngày 17/12/2024 tại Phòng khám C: 6.547.698 đồng. Căn cứ văn bản do Phòng khám C cung cấp, đây là các đơn thuốc do bà L đặt mua qua mạng nên không có căn cứ xác định đây là

thuốc phục vụ cho việc điều trị các tổn thương từ vụ xô xát với bà H1 nên không có căn cứ chấp nhận.

Như vậy, HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu của bà L, buộc bà H1 có trách nhiệm thanh toán chi phí điều trị là: 2.447.195 đồng + 116.206 đồng = 2.563.401 đồng.

Chi phí bồi dưỡng, phục hồi là 20.000.000 đồng

Chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe: Tiền thuốc bổ, ăn uống, bồi dưỡng từ 14/08/2024 đến 24/12/2024: 5.000.000 đồng/tháng x 04 tháng = 20.000.000 đồng. Do bà L bị chấn thương sọ não nên phải tốn rất nhiều tiền để mua các loại thực phẩm bồi bổ, hồi phục chức năng sau chấn thương, cụ thể một tháng bà L sử dụng các loại thực phẩm bồi bổ sau: 02 hộp sữa COLOS Lg GOLD (1.300.000 đồng/hộp); 01 lạng yến chưng: trị giá 3.500.000 đồng, và các thực phẩm khác. Tổng giá trị của sữa và yến dùng trong 01 tháng của bà L cũng đã lên đến 6.100.000 đồng, ngoài ra chưa tính đến các sản phẩm khác. Bị đơn không đồng ý với chi phí này.

Đối với những khoản chi phí này, bà L không đưa ra được tài liệu, chứng cứ phù hợp. Đồng thời, với mức thương tổn 3% như kết quả giám định thì chi phí bồi dưỡng phục hồi mà bà đưa ra là không có căn cứ. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP thì chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho người bị thiệt hại được xác định là 01 ngày lương tối thiểu vùng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cho 01 ngày khám bệnh, chữa bệnh theo số ngày trong hồ sơ bệnh án. Như vậy, căn cứ bệnh án của bà L thì bà ở bệnh viện 16 ngày, tương ứng với số tiền bồi dưỡng sức khỏe là 170.000 đồng x 16 = 2.720.000 đồng.

Đối với khoản mất thu nhập là 17.510.000 đồng

Bà L cho rằng tổng số thời gian bà điều trị ở bệnh viện và giữa các lần điều trị đến khi hồi phục là 103 ngày mất thu nhập. Thu nhập bình quân 01 ngày được tính theo điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP và Nghị định 74/2024/NĐ-CP là 170.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền thu nhập bị mất của Bà L là: 170.000 đồng x 103 ngày = 17.510.000 đồng

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà L khai các nguồn thu nhập của bà do bán quán café giải khát mà có, nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh nguồn thu nhập. Lời khai của bà L phù hợp với lời khai của bà H1 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do không có cơ sở xác định mức thu nhập của bà H1 nên việc bà đề nghị áp dụng thu nhập bình quân như trên là phù hợp.

Bà L trình bày bị mất thu nhập 103 ngày, Hội đồng xét xử thấy rằng, bà L chỉ nằm viện 2 đợt 16 ngày, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%, khi ra viện, sức khỏe bà L đã ổn định. Bà yêu cầu tính thời gian giữa 2 đợt nằm viện 27 ngày và thời gian giữa các lần điều trị 60 ngày là không phù hợp vì tỷ lệ tổn thương của bà chỉ 3%, không ảnh

hưởng đến việc bà tiếp tục kinh doanh quán nước như bà trình bày. Do đó, HĐXX chỉ có cơ sở chấp nhận bà L mất thu nhập trong thời gian 16 ngày x 170.000đồng = 2.720.000đồng.

Đối với khoản chi phí chăm sóc tại bệnh viện là 12.070.000 đồng

Bà L cho rằng: thời gian điều trị được tính từ thời điểm nằm viện Đ1, từ 14/08/2024 đến khi ra viện đợt 2 ngày 24/10/2024, tổng cộng 71 ngày: 170.000 đồng x 71 = 12.070.000 đồng. Do bà L bị chấn thương sọ não nên không sinh hoạt như bình thường, cần có người chăm sóc trong thời gian điều trị. Hơn nữa, vết thương của bà L là ở tay và chân, khó khăn trong việc sinh hoạt và đi lại nên việc cần có người chăm sóc.

HĐXX nhận thấy: tại văn bản của Bệnh viện Đ thể hiện việc chăm sóc người bệnh trong quá trình điều trị tại bệnh viện hoàn toàn do người bệnh tự thực hiện. Tại phiên toà, bà L và ông L1 đều trình bày việc chăm sóc do gia đình tự thực hiện, bệnh viện không yêu cầu. Bà L tính thời gian điều trị tại bệnh viện từ ngày 14/8/2024 đến hết ngày 24/10/2024 là không có căn cứ vì giữa 2 giai đoạn điều trị, bà không cung cấp được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào thể hiện bà cần người chăm sóc. Trong khi đó, tỷ lệ thương tích của bà chỉ có 03% nên việc bà yêu cầu người chăm sóc trong suốt giai đoạn điều trị tại nhà là không hợp lý. Do đó, HĐXX không chấp nhận đối với yêu cầu này.

Đối với bồi thường tổn thất tinh thần là: 72.900.000 đồng

Bà L cho rằng hành vi gây thương tích của bà H1 làm ảnh hưởng về tinh thần của Bà L, khiến Bà L phải điều trị trong thời gian dài, không thể lao động, làm việc. Vụ việc xảy ra cũng vì một nguyên do hết sức nhỏ nhặt, không phải lỗi của bà L nhưng với những lời chửi rủa, xúc phạm của bà H1 trước nhiều người hàng xóm (bà H1 nhỏ hơn nhiều so với tuổi của Bà L) đã ảnh hưởng rất nhiều đến đời sống tinh thần của Bà L tại nơi cư trú. Do đó, Bà L đề nghị Tòa án áp dụng mức bồi thường tổn thất tinh thần bằng 30 lần mức lương cơ sở đối với bà H1 là 72.900.000 đồng. Trong khi đó, bà H1 không đồng ý vì trong vụ việc này, cả bà L và con trai bà đã qua hiên nhà bà H1 đe dọa đòi đánh bà H1, trong khi bản thân bà H1 vừa sinh con nhỏ chưa đầy 12 tháng tuổi. Bà H1 cũng hoảng sợ và đau đớn, nhưng bà H1 đã gắng gượng để còn lo việc gia đình và chăm con nhỏ trong lúc Chồng Bà H1 đi công tác xa nhà.

HĐXX nhận thấy: Khoản 2 Điều 590 BLDS quy định: Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.

Bà L bị tổn hại về sức khỏe là 3% và trong Kết luận giám định không thể hiện bà có tổng thương về tâm thần, nên mức bà yêu cầu bồi thường 30 lần mức lương cơ sở là không thoả đáng. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 590 BLDS, HĐXX xác định mức bồi thường thiệt hại về tinh thần như sau: $2.340.000 \text{ đồng} \times 3\%/100\% \times 50 = 3.510.000 \text{ đồng}$.

Như vậy, với các lập luận trên, HĐXX chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc bà H1 có trách nhiệm thanh toán cho bà L tổng số tiền là: 11.513.401 đồng. Trong đó: chi phí điều trị thực tế là 2.563.401 đồng; chi phí bồi dưỡng và phục hồi là 2.720.000 đồng; thu nhập bị mất trong thời gian nằm viện là 2.720.000 đồng; và bồi thường tổn thất tinh thần là 3.510.000 đồng.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu khởi kiện được Toà án chấp nhận. Nguyên đơn được miễn án phí.

[4] Tại phiên toà, ý kiến của đại diện VKSND khu vực 3 – Đà Nẵng là có căn cứ, phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 271, 272 và 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Điều 584, 585, 586, 588, 590 Bộ luật Dân sự 2015.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nghị Quyết 02/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn BLDS về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Lệ .

Buộc bà Trần Thị Ánh H1 phải bồi thường cho bà Trương Thị L số tiền 11.513.401 đồng. Trong đó: chi phí điều trị thực tế là 2.563.401 đồng; chi phí bồi dưỡng và phục hồi là 2.720.000 đồng; thu nhập bị mất trong thời gian nằm viện là 2.720.000 đồng; và bồi thường tổn thất tinh thần là 3.510.000 đồng

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy

đủ khoản tiền phải trả trên đây thì người phải thi hành án còn phải trả thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Trần Thị Ánh H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 575.670đồng.

Bà Trương Thị L được miễn số tiền án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Trình Mai Văn D

Nguyễn Hữu H3